

# XUẤT KHẨU HÀNG DỆT MAY VIỆT NAM SAU HAI NĂM THỰC THI CPTPP

## thực trạng và những vấn đề đặt ra

CN NGUYỄN THỊ CẨM HÀ  
 Học viện Chính trị khu vực III

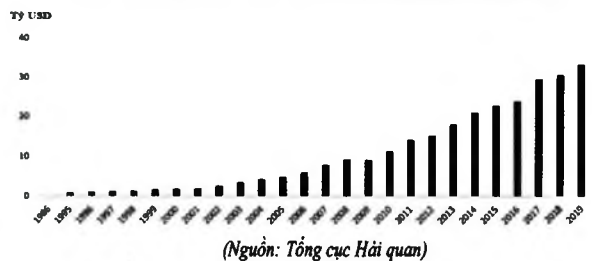
**T**ừ khi hình thành đến nay, dệt may luôn là một trong những ngành công nghiệp đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam. Đặc biệt, ngành dệt may đã thể hiện rõ vai trò xuất khẩu chủ lực của mình khi Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực và thế giới thông qua các hiệp định thương mại. Vì vậy, qua 2 năm thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), việc đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam, đề từ đó đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng trong thời gian tới là vấn đề có tính cấp thiết đặt ra cần thiết nhằm hoàn thiện và tăng trưởng ngành trong thời gian tới.

### 1. Thực trạng phát triển ngành dệt may

Quá trình hình thành và phát triển ngành dệt may Việt Nam có thể chia ra làm 3 giai đoạn chính, giai đoạn trước năm 1986 (1954 - 1986), giai đoạn từ năm 1986 đến năm 1998 và giai đoạn sau năm 1998. Nếu những năm trước 1998 là giai đoạn hình thành, định hình và đặt những nền móng cho sự phát triển của ngành công nghiệp dệt may ở Việt Nam với việc đầu tư nhiều nhà máy dệt may với quy mô vừa và nhỏ, sự ra đời của Luật Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và Việt Nam ra nước ngoài, từng bước thiết lập mối quan hệ ngoại giao và thương mại với nhiều nước trên thế giới; thì từ năm 1998 đến nay là giai đoạn phát triển ngành công nghiệp này với việc mở rộng phát triển ra các thị trường trên thế giới đánh

dấu bằng việc tham gia nhiều tổ chức thương mại quốc tế như APEC, WTO, các hiệp định song phương, đa phương... nhờ vậy, kim ngạch xuất khẩu gia tăng nhanh chóng (Biểu 1).

**Biểu 1. Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 1995 đến nay**



Sau nhiều giai đoạn phát triển, tính đến nay, ngành dệt may Việt Nam có một số đặc điểm cơ bản sau:

- *Dệt may là ngành có kim ngạch xuất khẩu cao nhưng giá trị gia tăng còn thấp.* Trong nhiều năm liền, ngành dệt may liên tục nằm trong nhóm những ngành có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất Việt Nam, với giá trị xuất khẩu đóng góp khoảng 12% tổng kim ngạch xuất khẩu trong những năm gần đây, trị giá xuất khẩu hàng dệt may năm 2019 đạt 32,85 tỷ USD, chỉ đứng sau 2 nhóm hàng điện thoại các loại và linh kiện, máy vi tính sản phẩm điện tử và linh kiện; tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế mà doanh nghiệp thu được chỉ ở khoảng 2% - 3% (Bảng 1).

- *Ngành dệt may có mức độ sử dụng lao động lớn.* Số lượng lao động trong các doanh nghiệp dệt may đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31 - 12 - 2018 là 1.870.239 người,

**Bảng 1. So sánh một số chỉ tiêu của ngành dệt may và cả nước 2018**

Chỉ tiêu \ Ngành	Dệt may	Cả nước	Tỷ trọng (%)
Số lượng lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả SXKD tại thời điểm 31 - 12 (người)	1.870.239	14.817.812	12,6
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	30,48	243,72	12,5
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	23,9	237,23	10,07
Doanh thu thuần SXKD của các DN đang hoạt động có kết quả SXKD (tỷ đồng)	784.356	23.637.554	3,31
Lợi nhuận trước thuế của DN đang hoạt động có kết quả SXKD (tỷ đồng)	25.211	895.560	2,8
Vốn sản xuất kinh doanh bình quân của các DN đang hoạt động có kết quả SXKD (tỷ đồng)	680.753	36.712.880	1,8

(Nguồn: Niên giám thống kê 2019)

chiếm đến 12,6% tổng số lao động trong các doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh trên cả nước và gần 5% tổng lực lượng lao động trên cả nước; trong khi dệt may chỉ là 1 trong 35 ngành công nghiệp ở Việt Nam, chưa kể đến các ngành nghề ở những lĩnh vực khác. Mặc dù, mức thu nhập của lao động trong ngành này không cao, nhưng nó đảm bảo công ăn việc làm cho số lượng lớn lao động, đặc biệt là lao động nữ.

Tiếp sau các hiệp định thương mại tự do trước đây, năm 2019 đánh dấu mốc quan trọng khi CPTPP có hiệu lực từ ngày 14 - 01 - 2019 với 11 nước thành viên: Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam. Trong toàn văn CPTPP có Chương 4: (Dệt may) quy định các vấn đề liên quan đến hàng dệt may. Có thể thấy rằng, ngành hàng này nhận được sự quan tâm từ các nước thành viên CPTPP. Điều này đồng nghĩa với việc có nhiều quy định chặt chẽ hơn so với những ngành khác. Thời điểm trước khi thực thi, CPTPP hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội đầy mạnh xuất khẩu nhiều ngành hàng, trong đó ngành công nghiệp dệt may được đánh giá có triển vọng lớn. Sau 2 năm thực thi, việc xuất khẩu hàng dệt may thông qua CPTPP đặt ra không ít vấn đề bên cạnh một số khởi đầu tích cực, cụ thể:

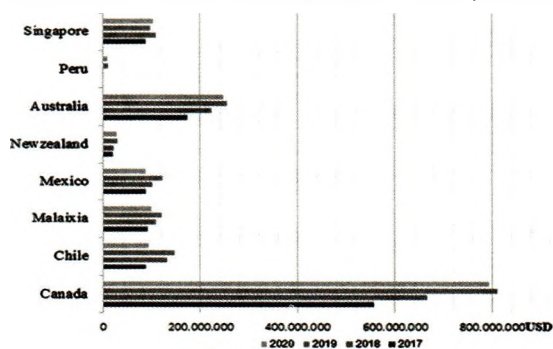
Việc tham gia CPTPP giúp Việt Nam đa phương hóa các mối quan hệ thương mại quốc tế, tránh rủi ro khi chỉ phụ thuộc vào một vài thị trường lớn. Đây là động lực cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam khai phá các thị trường mới với các quốc gia thành viên trong nội khối CPTPP, đặc biệt là những quốc gia chưa có FTA với Việt Nam trước đây.

Tuy nhiên, trước khi tham gia CPTPP, Việt Nam đã có thị trường xuất khẩu hàng dệt may ở hầu hết

các nước đối tác thành viên, chỉ còn lại 2 nước chưa có thị trường, đó là Brunei và Peru. Vì vậy, sau khi tham gia CPTPP, việc làm quen thị trường mới là quan trọng, nhưng việc mở rộng thị phần ở những thị trường đã có cũng quan trọng không kém.

Kể từ khi CPTPP có hiệu lực ở Việt Nam, nền kinh tế thế giới đã chịu ảnh hưởng xấu bởi chiến tranh thương mại giữa 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới Mỹ - Trung vào năm 2019 và đại dịch Covid-19 chưa có điểm dừng vào năm 2021. Giữa những khó khăn này, doanh nghiệp dệt may Việt Nam vẫn giữ được mức gia tăng tốt ở một số thị trường các nước thành viên CPTPP như Canada (21,79%), Mexico (19,13%), New Zealand (28,79%) và làm quen thị trường mới Peru; mặc dù thị phần ở những thị trường này còn thấp (Biểu 2).

**Biểu 2. Các thị trường xuất khẩu hàng dệt may (không bao gồm Nhật Bản) trước và sau khi tham gia CPTPP**



(Nguồn: Niên giám thống kê 2019)

Kết quả xuất khẩu hàng dệt may của giữa Việt Nam đi các đối tác CPTPP trong 2 năm qua là khả quan trong bối cảnh chung của toàn thế giới, cho thấy CPTPP đã phát huy hiệu quả ban đầu trong năm đầu tiên, đặc biệt là ở các thị trường mới dưới góc độ mở đường cho hàng xuất khẩu Việt Nam tiến vào Châu Mỹ, một khu vực còn nhiều tiềm năng dành cho Việt Nam. Đây không chỉ là hiệu quả trực tiếp của CPTPP (thể hiện ở các thị trường mà CPTPP đã có hiệu lực, gồm Canada và Mexico) mà còn cho thấy hiệu ứng gián tiếp từ Hiệp định này, thông qua động lực thúc đẩy thương mại song phương với các thị trường mà CPTPP chưa có hiệu lực như Peru, Chile.

## 2. Những vấn đề đặt ra đối với xuất khẩu hàng dệt may sau hai năm thực thi CPTPP

Sau 2 năm tham gia CPTPP, cũng là giai đoạn khó khăn đối với nền kinh tế thế giới, ngành dệt may chịu ảnh hưởng sâu sắc và xuất hiện rõ những

vấn đề tồn tại lâu dài trong xuất khẩu hàng dệt may ở Việt Nam.

Một là, ngành dệt may xuất khẩu còn phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu.

CPTPP được đánh giá là một FTA toàn diện, trong đó nổi bật nhất là những ưu đãi thuế quan có quan hệ chặt chẽ với những cam kết về quy tắc xuất xứ. Vì vậy, nếu không đáp ứng được yêu cầu về xuất xứ thì doanh nghiệp cũng không thể tận dụng được tối đa ưu đãi thuế quan của CPTPP.

Quy tắc xuất xứ chủ đạo đối với hàng dệt may trong CPTPP là quy tắc “từ sợi trở đi”. Quy tắc này được hiểu một cách chung nhất là tất cả các công đoạn sản xuất hàng dệt may từ sợi trở đi, bao gồm (i) kéo sợi, dệt và nhuộm vải; (ii) cắt và (iii) may (quần áo) phải được thực hiện trong các nước thành viên CPTPP. Tức là doanh nghiệp xuất khẩu hàng dệt may phải tự chủ nguyên liệu đầu vào hoặc nhập khẩu nguyên liệu từ các nước thành viên trong Hiệp định. Đây là quy tắc xuất xứ chặt chẽ nhất về dệt may mà Việt Nam từng cam kết trong một FTA (các FTA trước đây của Việt Nam, quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may chủ yếu là quy tắc đơn giản “cắt và may” trừ FTA ASEAN - Nhật Bản và Việt Nam - Nhật Bản là áp dụng quy tắc “từ vải trở đi”).

Giải quyết bài toán nguồn nguyên liệu không hề đơn giản với ngành dệt may Việt Nam. Chuỗi cung ứng của ngành dệt may nước ta vốn được biết đến là bất cân bằng khi “phình to” ở hai đầu, chỉ có ngành Sợi, May là phát triển, còn ngành Dệt, Nhuộm lại tương đối yếu; chưa kể đến chất lượng sợi chưa đáp ứng được những sản phẩm đòi hỏi chất lượng cao. Hiện mới chỉ có một số doanh nghiệp hoàn thiện được chuỗi cung ứng từ Sợi trở đi như Dệt may Thành Công, Tổng Công ty Phong Phú, Hanosimex... vì thế ngành dệt may Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Trong tổng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm của ngành dệt may năm 2020 với 33,55 tỷ USD, chúng ta đã phải nhập khẩu 56,2% nguyên phụ liệu từ các thị trường trên thế giới, cụ thể là 19,6 tỷ USD. Chính vì vậy, mặc dù kim ngạch xuất khẩu ngành hàng dệt may cao nhưng giá trị gia tăng đem lại không được như kì vọng. Khi đại dịch Covid-19 ảnh hưởng trên toàn thế giới, chúng ta thấy rõ hơn

những hạn chế việc phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, vì thiếu nguồn nguyên phụ liệu mà nhiều doanh nghiệp phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bố trí lại dây chuyền, không kịp trả đơn hàng... (Bảng 2).

**Bảng 2. Nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may của Việt Nam**

Mặt hàng	Nhập khẩu năm 2020 (triệu USD)
Tổng	19.680
Vải các loại	11.876
Nguyên phụ liệu dệt may	3.226
Bông các loại	2.282
Xơ, sợi dệt các loại	1.999

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Riêng đối với thị trường cung cấp vải, các thị trường châu Á gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, ASEAN năm 2020 đã chiếm trên 95,7% tổng kim ngạch nhập khẩu. Trong đó, riêng nhập khẩu vải từ thị trường Trung Quốc trong năm 2020 đã chiếm trên 61,2%. Chúng ta không thể đảm bảo quy tắc xuất xứ để hưởng những ưu đãi thuế quan từ CPTPP vì phụ thuộc nhiều vào việc nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt may, đặc biệt những thị trường không thuộc nội khối CPTPP. Chính vì vậy, tỉ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan từ CPTPP năm đầu tiên rất thấp, chỉ ở mức 2% (Bảng 3).

**Bảng 3. Thị trường cung cấp vải cho Việt Nam**

Thị trường	Năm 2020 (triệu USD)	Tỷ trọng trong tổng nhập khẩu vải 2020 (%)
Trung Quốc	7.274,63	61,26
Hàn Quốc	1.624,17	13,68
Đài Loan	1.393,72	11,74
Nhật Bản	644,05	5,42
Khu vực Asean	423,89	3,57
Khu vực EU	133,55	1,12
Hồng Kông (Trung Quốc)	78,12	0,66
Ấn Độ	36,11	0,30
Hoa Kỳ	30,46	0,26
Thổ Nhĩ Kỳ	29,68	0,25
Pakistan	20,93	0,18

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Hai là, phần lớn các doanh nghiệp dệt may xuất khẩu của Việt Nam chỉ tham gia vào giai đoạn mang lại giá trị gia tăng thấp trong chuỗi giá trị dệt may toàn cầu. Các đơn hàng may mặc hiện nay theo bốn phương thức sản xuất chính:

CMT: Khi sản xuất theo phương thức này, doanh nghiệp sản xuất chỉ cắt, may và hoàn thiện sản phẩm. Đây là phương thức sản xuất đơn giản nhất với giá trị gia tăng thấp nhất. Thông thường đơn giá gia công CMT là 25% giá trị xuất khẩu và lợi nhuận



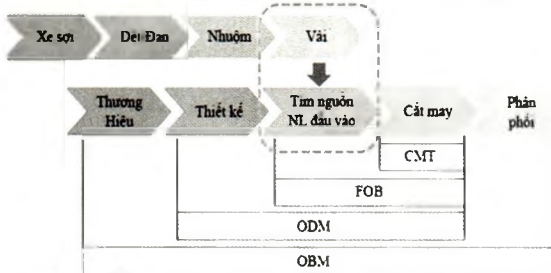
sau thuế của các doanh nghiệp CMT chỉ đạt 1 - 3% đơn giá gia công.

**FOB:** Đây là phương thức sản xuất bậc cao hơn so với CMT. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm nhập khẩu nguyên vật liệu và sản xuất đơn hàng, doanh nghiệp được hưởng khoảng 30% giá trị xuất khẩu và lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 3 - 5% doanh thu thuần.

**ODM:** Đây là phương thức sản xuất mà các doanh nghiệp chịu trách nhiệm tự thiết kế sản phẩm, nhập khẩu nguyên vật liệu, cắt may và vận chuyển. Đối với đơn hàng ODM, các doanh nghiệp được hưởng lợi nhuận sau thuế đạt từ 5 - 7% trở lên.

**OBM:** Đây là phương thức sản xuất mà các doanh nghiệp chịu trách nhiệm tự thiết kế sản phẩm mang thương hiệu của chính mình, nhập khẩu nguyên vật liệu, cắt may và vận chuyển. Đối với đơn hàng ODM, các doanh nghiệp được hưởng lợi nhuận sau thuế cao nhất (Biểu 3).

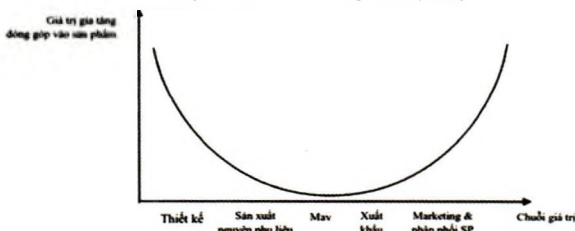
**Biểu 3. Quy trình sản xuất sản phẩm dệt may**



(Nguồn: Nguyễn Thị Hương (2009), Tham gia chuỗi giá trị dệt may toàn cầu)

Theo số liệu của Cập nhật kết quả kinh doanh 2018 (ngành dệt may) của Phú Hưng securities, ngành sản xuất hàng may mặc Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu chủ yếu ở công đoạn sản xuất, 65% phương thức CMT, 25% phương thức FOB, 9% phương thức ODM và chỉ có 1% với phương thức OBM. Có nghĩa là, theo lý thuyết đường cong nụ cười, chúng ta chủ yếu tham gia vào giai đoạn mang lại giá trị gia tăng thấp, chính vì vậy, mặc dù kim ngạch xuất khẩu cao nhưng lợi nhuận mà các doanh nghiệp được hưởng không lớn (Biểu 4).

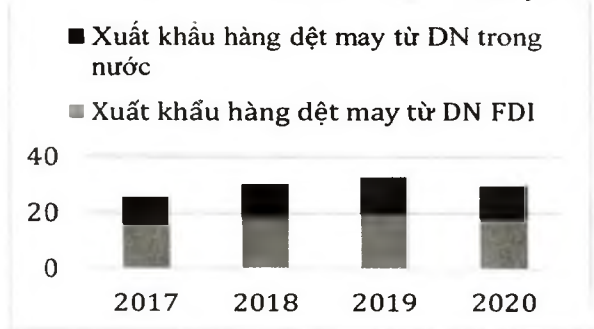
**Biểu 4. Quy trình sản xuất sản phẩm dệt may**



(Nguồn: Nguyễn Thị Hương (2009), Tham gia chuỗi giá trị dệt may toàn cầu)

Ba là, phần lớn đơn hàng xuất khẩu đến từ các doanh nghiệp dệt may có vốn đầu tư nước ngoài (Biểu 5).

**Biểu 5. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may từ doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước**  
ĐVT: tỷ USD



(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Các doanh nghiệp FDI lĩnh vực sản xuất hàng may mặc tuy chỉ chiếm khoảng 25% về lượng nhưng trong các năm qua, kim ngạch xuất khẩu từ các doanh nghiệp này luôn đóng góp khoảng 60% kim ngạch xuất khẩu tùy từng năm cụ thể. Các doanh nghiệp FDI không chỉ có lợi thế về máy móc, công nghệ mà còn có đơn hàng ổn định từ công ty mẹ chuyên về. Sự gia tăng kim ngạch xuất trong nhiều năm liền, nhưng chủ yếu đến từ các doanh nghiệp FDI thì việc gia tăng này không đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho nền kinh tế Việt Nam.

Những vấn đề đối với việc xuất khẩu hàng dệt may đã tồn tại trong nhiều năm qua, nhưng đến nay, chúng ta nhìn nhận rõ hơn sau 2 năm tham gia CPTPP - dựa vào những lý do khách quan của toàn thế giới như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, đại dịch Covid-19 và lý do chủ quan cơ bản nhất đến từ các doanh nghiệp dệt may Việt Nam đó là năng lực cạnh tranh chưa cao.

### 3. Giải pháp

- Về phía doanh nghiệp:

Một là, doanh nghiệp cần chủ động tiếp cận thông tin, tìm hiểu chính xác những tác động hay lợi ích đến mặt hàng mà mình đang kinh doanh. Ưu đãi thuế quan là lợi ích đáng kì vọng nhất trong các cam kết CPTPP, tuy nhiên chỉ khi đảm bảo được quy tắc xuất xứ, doanh nghiệp mới tận dụng được những ưu đãi này. Quy tắc "từ sợi trở đi" là quy tắc chung đối với sản phẩm dệt may trong CPTPP, được xem là quy tắc khắt khe nhất trong những FTA Việt Nam đã tham gia. Tuy nhiên, CPTPP cho phép nhiều trường

hợp không phải tuân theo quy tắc này như sản phẩm vali, túi xách, áo ngực... Để đảm bảo được lợi ích của mình, doanh nghiệp cần tra cứu, tìm hiểu cụ thể từng dòng sản phẩm cụ thể. Vì trên thực tế, nhiều doanh nghiệp còn rất mơ hồ về quy tắc xuất xứ này của CPTPP.

*Hai là*, doanh nghiệp cần chủ động hoàn thiện chuỗi cung ứng nguyên vật liệu. Nếu muốn tận dụng những ưu đãi thuế quan trong khi không chủ động được nguồn nguyên liệu là rất khó. Vì vậy, doanh nghiệp cần chủ động hoặc liên kết để hoàn thiện chuỗi cung ứng nguyên vật liệu trong nước. Trong thời gian ngắn, việc hoàn thiện chuỗi cung ứng là không thể, nhưng doanh nghiệp cần có lộ trình hoàn thiện chuỗi cung ứng càng sớm càng tốt.

*Ba là*, chủ động mở rộng thị trường mới. Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam đã có thị trường ở hầu hết các nước thành viên trong nội khối CPTPP, chỉ còn lại Brunei là chưa thâm nhập. Vì vậy, việc mở rộng thị trường không chỉ dừng lại ở thâm nhập thị trường mới mà còn mở rộng thị phần ở những thị trường đã có. Theo số liệu của Bộ Công thương 2019, dung lượng thị trường dệt may của CPTPP là 83 tỷ USD, trong khi đó hàng dệt may Việt Nam xuất sang các nước thành viên mới dừng lại ở con số 5,3 tỷ USD, chiếm 6,3%. Quy mô thị trường ở các nước CPTPP còn rất lớn, vì thế cơ hội gia tăng giá trị xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam cao.

*Bốn là*, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua thay đổi tư duy quản lý và kinh doanh, xây dựng chiến lược bài bản, đầu tư đổi mới khoa học và công nghệ. Có như vậy, doanh nghiệp mới có thể thay đổi thói quen tiêu dùng của khách hàng, đứng vững trên thị trường mới.

- Về phía Nhà nước:

*Một là*, Nhà nước cần có những khóa bồi dưỡng, hướng dẫn nhằm cung cấp cho doanh nghiệp những thông tin chuyên sâu, chi tiết và hữu ích về những điều kiện và lợi ích của CPTPP, từ đó, doanh nghiệp có thể xây dựng lộ trình rõ ràng để tận dụng những cơ hội từ Hiệp định đem lại.

*Hai là*, khuyến khích những dự án đầu tư nguyên phụ liệu hàng dệt may nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng nguyên vật liệu trong nước. Có như vậy, những ưu đãi từ CPTPP mới được tận dụng triệt để. Tuy nhiên, ngành công nghiệp sản xuất nguyên phụ liệu tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nếu sử dụng công nghệ lạc hậu, không đầu tư thích hợp vào hệ thống xử lý thải. Do đó, các cơ quan quản lý cần cân nhắc kỹ lưỡng trước khi cấp phép đầu tư.

- Về phía Hiệp hội dệt may:

Hiệp hội dệt may có vai trò quan trọng trong liên kết các doanh nghiệp đồng lòng xây dựng chuỗi cung ứng nguyên vật liệu trong nước, bổ sung cho nhau những công đoạn còn thiếu nhằm đảm bảo quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi”, gia tăng giá trị xuất khẩu cùng nhau.

Mặc dù còn nhiều khó khăn và bất cập, nhưng trong nhiều năm liền, ngành công nghiệp dệt may luôn thể hiện được vai trò quan trọng của mình trong bức tranh phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. CPTPP là một cơ hội lớn cho ngành, tuy nhiên, các cam kết này sẽ là thách thức lớn nếu doanh nghiệp không chủ động nắm bắt thời cơ, từng bước giải quyết triệt để những vấn đề đang tồn tại, ảnh hưởng đến tăng trưởng trong thời gian qua và có những định hướng phát triển trong thời gian tới.

## ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI..

Tiếp theo trang 14

5. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 4, Nxb Tiến bộ, M, 1974, tr. 552.

6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 8, Nxb CTQG - ST, H, 2000, tr. 295.

7, 8. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và*

*con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 201.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, CTQG - ST, H, tr. 91.

11. *Sđd*, t. 2, tr. 168.